

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 08-5-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Sầm Thị Thiên

Bà Hà Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Y V, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Kon Tum; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Y V trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y V và anh Hoàng Văn A kết hôn từ năm 2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn và tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc, hai vợ chồng luôn thương yêu nhau. Tuy nhiên, cuộc sống chung hạnh phúc chỉ kéo dài đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng tính tình không hợp,

bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, giữa hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Bên cạnh đó anh Hoàng Văn A thường uống rượu không chăm lo cho gia đình, mặc dù chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Hoàng Văn A không nghe. Từ cuối năm 2020 chị Y V đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ tại tỉnh Kon Tum sinh sống và từ đó vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn A.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/4/2024 bị đơn anh Hoàng Văn A trình bày: Việc kết hôn giữa anh và chị Y V đúng như chị Y V đã trình bày. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 chị Y V đi làm Công ty ở tỉnh Bắc Ninh nhưng không về nhà. Kể từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Y V yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã chấp hành theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tiến hành lập hồ sơ, xác định quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo đúng quy định. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần, tuân thủ nguyên tắc xét xử, trình tự, thủ tục phiên tòa. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập của Tòa án dẫn đến việc Tòa án phải thực hiện việc xác minh và lấy lời khai tại nơi cư trú của bị đơn.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y V.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đề cập xem xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Y V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, vì vậy xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo và triệu tập các đương sự yêu cầu viết bản tự khai, lấy lời khai và yêu cầu đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ theo quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn Tòa án đã thực hiện việc xác minh, lấy lời khai tại nơi cư trú của bị đơn. Do nguyên đơn hiện đang cư trú ở tỉnh Kon Tum, bị đơn bận công việc nên nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Y V và anh Hoàng Văn A là hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Mặt khác, anh Hoàng Văn A không quan tâm đến gia đình, chính vì vậy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ cuối năm 2020 hai vợ chồng đã sống ly thân đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Y V và anh Hoàng Văn A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Y V đưa ra là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Y V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Y V được ly hôn với anh Hoàng Văn A.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Y V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002769 ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Y V và anh Hoàng Văn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Duy